

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu Khu du lịch
nghỉ dưỡng phức hợp cao cấp King Sea Phan Thiết**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị.

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch Xây dựng (QCVN: 01/2008/BXD của Bộ Xây dựng);

Quyết định số 54/2012/QĐ-UBND ngày 10/12/2012 và Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 09/6/2015 của UBND tỉnh quy định các vấn đề liên quan đến quản lý xây dựng các dự án đầu tư khu du lịch ven biển trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Phan Thiết đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 663/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh chấp thuận Công ty TNHH Đại Thanh Quang thực hiện dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng phức hợp cao cấp King Sea Phan Thiết; Công văn số 2366/UBND-KGVXNV ngày 03 tháng 07 năm 2019 của UBND tỉnh về việc thay đổi bản đồ vị trí khu đất kèm theo Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch phân khu Khu du lịch nghỉ dưỡng

phức hợp cao cấp King Sea Phan Thiết;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 116/TTr-SXD ngày 09 tháng 3 năm 2020;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phân khu Khu du lịch nghỉ dưỡng phức hợp cao cấp King Sea Phan Thiết, với nội dung như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch phân khu Khu du lịch nghỉ dưỡng phức hợp cao cấp King Sea Phan Thiết.

2. Phạm vi ranh giới và quy mô lập quy hoạch:

a) Phạm vi ranh giới: Thuộc xã Tiến Thành, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; có ranh giới tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp: Đất sản xuất của dân;
- Phía Tây giáp: Đường ĐT.719;
- Phía Nam giáp: Biên Đông;
- Phía Bắc giáp: Đường ĐT.719.

b) Quy mô:

- Tổng diện tích theo ranh đất nghiên cứu: 880.014 m², trong đó:
 - + Diện tích quy hoạch dự án: Khoảng 860.310 m².
 - + Diện tích phần đường Trần Lê điều chỉnh: Khoảng 19.704 m² (nằm ngoài dự án).
- Quy mô dân số (cư dân, du khách, lao động): Khoảng 15.702 người.

3. Mục tiêu, tính chất: Đầu tư xây dựng khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, gồm: Dịch vụ du lịch giải trí cao cấp, hoạt động văn hóa đa dạng theo tiêu chuẩn quốc tế, tạo điểm nhấn kiến trúc, cảnh quan cho khu vực; cung cấp dịch vụ lưu trú và các dịch vụ kèm theo; đầu tư kinh doanh bất động sản nghỉ dưỡng loại hình biệt thự, căn hộ cao tầng gắn với quyền sử dụng đất lâu dài.

4. Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:

BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Loại đất	Diện tích (m²)	Tỷ lệ (%)
I	Khu vực đầu tư kinh doanh bất động sản nghỉ dưỡng loại hình biệt thự, căn hộ cao tầng gắn với quyền sử dụng đất lâu dài	301.108,5	35,0
1	Đất ở	180.752,0	21,0
	<i>Biệt thự loại 1</i>	99.277,0	
	<i>Biệt thự loại 2</i>	7.853,0	

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
	<i>Nhà ở xã hội</i>	36.216,0	
	<i>Căn hộ cao cấp</i>	37.406,0	
2	Đất công trình công cộng	16.699,0	1,9
	<i>Đất thương mại dịch vụ</i>	2.782,0	
	<i>Trường học</i>	12.184,0	
	<i>Y tế</i>	1.733,0	
3	Đất cây xanh	49.611,0	5,8
	<i>Đất công viên cây xanh</i>	41.239,0	
	<i>Đất cây xanh kết hợp bãi xe ngầm</i>	7.397,0	
	<i>Cây xanh cách ly</i>	975,0	
4	Đất hạ tầng kỹ thuật	1.295,0	0,2
5	Đất giao thông, sân bãi	52.751,5	6,1
II	Khu du lịch	559.201,5	65,0
1	Khu dịch vụ - giải trí và phụ trợ	85.225,0	9,9
2	Khu khách sạn, hội nghị	41.658,0	4,8
3	Khu nghỉ dưỡng	122.247,0	14,2
4	Khu cây xanh, mặt nước	262.297,0	30,5
5	Khu hạ tầng kỹ thuật	47.774,5	5,6
Tổng cộng		860.310,0	100,0

5. Định hướng không gian, kiến trúc, cảnh quan:

- Toàn dự án định hướng hình thành hai khu vực chính, bao gồm:

+ Khu vực đầu tư kinh doanh bất động sản nghỉ dưỡng loại hình biệt thự, căn hộ cao tầng gắn với quyền sử dụng đất lâu dài: Tiếp giáp tuyến đường ĐT.719 và đường Trần Lê nối dài; bố trí các loại hình biệt thự, biệt thự kết hợp thương mại, nhà ở xã hội, căn hộ cao cấp và các công trình công cộng như: Trường học, y tế, công viên cây xanh,...

+ Khu du lịch: Tiếp giáp biển; bố trí các công trình thương mại dịch vụ du lịch như: Khu điều hành đón tiếp, khách sạn, hồ bơi, nhà hàng... dọc tuyến đường trục chính dẫn vào khu vực và hệ thống công viên cây xanh ven biển.

- Quy hoạch mạng lưới giao thông kết nối liên tục các khu chức năng; tận dụng và cải tạo mảng cây xanh, suối hiện trạng để tạo điểm nhấn cảnh quan trong khu vực.

6. Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật:

6.1. San nền: Tận dụng tối đa địa hình tự nhiên, chỉ san nền cục bộ tại những vị trí xây dựng công trình, cân bằng khối lượng đào đắp tại chỗ, đảm bảo thoát nước và kết nối hạ tầng hiện trạng.

6.2. Giao thông:

BẢNG THỐNG KÊ GIAO THÔNG

Mặt cắt	Tên đường	Lộ giới (m)	Lòng đường (m)	Via hè (m)	Phân cách (m)
1 - 1	Đường D1, D2, D3, D6, D7, D8, D9, D10, D11, N2	15,0	7,0	4,0x2	-
2 - 2	Đường N1, D5, A10	13,0	7,0	2,0x2	-
3 - 3	Đường N3	20,0	12,0	4,0x2	-
4 - 4		25,0	12,0	4,0x2	5,0
5 - 5	Đường D4	17,0	10,0	0	7,0
6 - 6	Đường A1, A3, A4, A5, A6, A7, A8, A9	5,0	5,0	0	-
7 - 7	Đường A2	4,0	4,0	0	0
8 - 8	Đường A11	12,0	12,0	0	0
9 - 9		6,0	6,0	0	0
A - A	Đường Trần Lê nối dài	20,5	10,5	5,0x2	0
B - B	Đường ĐT.719	37,0	10,5x2	6,0x2	4,0

- Đường đi dạo có bề rộng từ 1,2 m đến 2,0 m.

- Chỉ giới xây dựng được thể hiện cụ thể trên Bản đồ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng.

6.3. Cấp nước:

a) Nguồn cấp: Hệ thống cấp nước của thành phố Phan Thiết trên tuyến đường ĐT.719.

b) Nhu cầu sử dụng: Khoảng 5.814 m³/ngày đêm.

c) Mạng lưới:

- Mạng lưới hỗn hợp (vòng khép kín kết hợp mạng lưới cắt) cấp nước đến các đối tượng dùng nước; sử dụng đường ống cấp nước HDPE D110÷200 đi ngầm, độ sâu chôn ống là 0,7 m tính từ lưng ống đến mặt đường hoàn thiện. Trên mạng lưới bố trí các van hai chiều, các hố van xả khí, xả cặn xúc rửa đường ống và các trụ cứu hỏa khoảng cách 100 – 150 m.

- Chữa cháy: Số đám cháy xảy ra đồng thời là 02 đám cháy, lưu lượng chữa cháy tính toán cho 01 đám cháy là 15 lít/giây, chữa cháy trong 3 giờ, lưu lượng phục vụ khi có cháy xảy ra: $Q_{cc} = 324 \text{ m}^3/\text{h}$.

6.4. Cấp điện:

a) Nguồn cấp: Từ Trạm biến áp 110/22kV Phan Thiết thông qua tuyến trung thế 22kV dọc đường ĐT.719.

b) Tổng nhu cầu sử dụng điện: Khoảng 34.916 kVA.

c) Giải pháp kỹ thuật:

- Lưới điện nguồn: Sử dụng cáp ngầm, luôn trong ống chịu lực (tại những nơi tuyến cáp băng qua đường giao thông) và chôn ở độ sâu $\geq 0,7\text{m}$ đến $\geq 1\text{m}$ so với mặt nền hoàn thiện.

- Lưới hạ thế: Sử dụng cáp ngầm, luôn trong ống chịu lực (tại những nơi tuyến cáp băng qua đường giao thông) và chôn ở độ sâu $\geq 0,7\text{m}$ đến $\geq 1\text{m}$ so với mặt nền hoàn thiện. Cấp điện cho các khu nhà ở cần phải đặt tủ phân phối hạ áp, sử dụng cáp cấp nguồn đi ngầm trong ống uPVC.

- Trạm biến áp: Các phát tuyến trung thế 15(22)kV đến và đi tại các trạm; vị trí và công suất các trạm có thể thay đổi theo quy mô và chức năng sử dụng thực tế ở các giai đoạn thiết kế tiếp theo.

- Bảo vệ: Chống ngắn mạch phía hạ thế, tại trạm biến áp làm một bãi tiếp địa, các tủ điện và tủ chiếu sáng đều phải tiếp địa an toàn.

- Lưới chiếu sáng: Sử dụng cáp ngầm luôn trong ống uPVC chịu lực, tủ chiếu sáng, bảng điện cửa trụ, hệ thống đèn chiếu sáng với khoảng cách 30-35m/trụ. Hệ thống chiếu sáng được điều khiển đóng cắt tự động bằng tủ chiếu sáng hai chế độ.

6.5. Thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa xây dựng mới riêng biệt với hệ thống thoát nước sinh hoạt; tự chảy vào các hố ga rồi thoát vào hệ thống cống thoát nước dẫn ra biển.

- Mạng lưới: Hệ thống cống tròn bê tông cốt thép đúc ly tâm D400÷1200, hố ga bê tông cốt thép đúc tại chỗ, nắp đan dạng tấm đan bê tông cốt thép, bố trí hệ thống mương hở 600x600 để tránh nước chảy trực tiếp xuống các sườn đồi gây xói lở.

6.6. Thoát nước thải:

a) Lưu lượng: Khoảng 3.224 m³/ngày đêm.

b) Mạng lưới:

- Hệ thống thoát nước thải gồm 2 phần:

+ Hệ thống riêng trong từng khu chức năng: Sử dụng bể tự hoại xử lý trước khi thải ra hệ thống thoát nước thải bên ngoài;

+ Hệ thống thu gom bên ngoài công trình, thu gom nước thải về trạm xử lý nước thải cục bộ; nước thải sau khi xử lý đạt chất lượng theo quy định thì thoát ra hệ thống thoát nước chung.

- Mạng lưới thoát nước thải chính trong khu quy hoạch là cống bê tông cốt thép D300, hố ga thoát nước được bố trí dưới vỉa hè, thu nước thải và chảy về tuyến cống thoát nước chính; độ sâu chôn cống $\geq 1,2\text{ m}$.

6.7. Xử lý chất thải:

- Lưu lượng rác thải: Khoảng 20,41 tấn/ngày.

- Rác thải được thu gom tại từng phân khu chức năng bằng xe chuyên dụng và được chuyển về khu xử lý rác theo quy hoạch.

6.8. Thông tin liên lạc:

- Nguồn cấp: Từ mạng viễn thông của địa phương.

- Tổng nhu cầu: Khoảng 4.292 máy.

- Giải pháp kỹ thuật: Sử dụng hệ thống cáp quang đi trong cống ngầm.

7. Đánh giá tác động môi trường:

7.1. Nguồn gây ô nhiễm:

- Bụi do quá trình san ủi mặt bằng, từ các phương tiện san lấp, vật liệu rơi vãi khi vận chuyển.

- Tiếng ồn do các phương tiện giao thông vận tải, vận hành máy móc thiết bị, vận chuyển đất, đá, nguyên vật liệu...

- Chất thải sinh hoạt do hoạt động của công nhân làm việc công trường.

- Khi dự án đi vào hoạt động, ngoài các nguồn ô nhiễm trên còn phát sinh các nguồn, như: Khu biệt thự, khu phố thương mại, khách sạn, thương mại dịch vụ, bãi biển, công viên nước, công viên vui chơi giải trí...

7.2. Giải pháp bảo vệ môi trường:

a) Trong giai đoạn thi công: Bố trí các máy móc thiết bị làm việc ở những khoảng cách hợp lý, tránh tập trung tiếng ồn, không chế bụi, nước thải, chất thải rắn trong quá trình thi công.

b) Trong giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

- Đối với môi trường không khí: Thực hiện biện pháp quản lý và hỗ trợ; đảm bảo lộ giới đúng theo quy hoạch, trồng cây xanh nhằm hạn chế ô nhiễm không khí (như: Hút bụi, lọc sạch không khí, che chắn tiếng ồn và giảm nhiệt độ không khí...).

- Đối với nước thải sinh hoạt: Cấm xả nước thải chưa xử lý trực tiếp ra môi trường; xây dựng bể thu gom xử lý với quy mô phù hợp.

- Đối với chất thải rắn: Phân loại rác ngay từ nguồn và cần phải tối đa khả năng tái chế. Xử lý rác không tái sử dụng được, đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường.

- Phòng chống sự cố môi trường và an toàn cháy nổ: Lắp đặt hệ thống chống sét cho các công trình và thiết kế đảm bảo các quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy.

- Chương trình giám sát chất lượng môi trường khu vực dự án: Không chế và giới hạn chất thải, không vượt quá khả năng tự làm sạch của tự nhiên. Thường xuyên kiểm tra bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị hạ tầng kỹ thuật.

8. Dự kiến các hạng mục ưu tiên đầu tư:

Thực hiện theo Quyết định chủ trương đầu tư đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2018.

9. Quy định quản lý theo đề án quy hoạch phân khu:

9.1. Quản lý kiến trúc, cảnh quan:

Mật độ xây dựng gộp toàn dự án: Khoảng 24,9% (Tối đa 25%).

a) Khu vực đầu tư kinh doanh bất động sản nghỉ dưỡng loại hình biệt thự, căn hộ cao tầng gắn với quyền sử dụng đất lâu dài: Mật độ xây dựng gộp toàn khu khoảng 39,1%.

- Khu biệt thự loại 1: Mật độ xây dựng tối đa 60 - 75%/lô đất; tầng cao tối đa 04 tầng.

- Khu biệt thự loại 2: Mật độ xây dựng tối đa 50%/lô đất; tầng cao tối đa 03 tầng.

- Khu nhà ở xã hội: Mật độ xây dựng khối đế tối đa 48%, khối tháp tối đa 30%; tầng cao tối đa 17 tầng (cao tối đa 61,02 m so với cốt +69,48 m tại giao lộ đường ĐT.719 và đường Trần Lê điều chỉnh).

- Khu căn hộ cao cấp: Mật độ xây dựng khối đế tối đa 48%, khối tháp tối đa 30%; tầng cao tối đa 25 tầng (cao tối đa 85,52 m so với cốt +69,48 m tại giao lộ đường ĐT.719 và đường Trần Lê điều chỉnh).

- Khu thương mại dịch vụ: Mật độ xây dựng tối đa 40%; tầng cao tối đa 05 tầng.

- Trường học: Mật độ xây dựng tối đa 40%; tầng cao tối đa 03 tầng.

- Trạm y tế: Mật độ xây dựng tối đa 40%; tầng cao tối đa 03 tầng.

- Trạm xử lý chất thải: Mật độ xây dựng tối đa 20%; tầng cao tối đa 01 tầng.

- Khu cây xanh cảnh quan: Mật độ xây dựng tối đa 5%; tầng cao tối đa 01 tầng.

b) Khu du lịch:

- Mật độ xây dựng gộp toàn khu khoảng 17,3% (Tối đa 25%).

- Công trình khách sạn, hội nghị: Tầng cao tối đa 25 tầng (cao tối đa 60,02 m so với cốt +69,48m tại giao lộ đường ĐT.719 và đường Trần Lê điều chỉnh). Các công trình còn lại tuân thủ Quyết định số 54/2012/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2012 và Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2015 của UBND tỉnh quy định các vấn đề liên quan đến quản lý xây dựng các dự án đầu tư khu du lịch ven biển trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

9.2. Quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

Đảm bảo thiết kế, đầu tư xây dựng, thi công hệ thống hạ tầng kỹ thuật phải tuân thủ theo Quy hoạch phân khu được phê duyệt; các yêu cầu khác

theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 07: 2016/BXD của Bộ Xây dựng và các quy định hiện hành.

a) San nền: Bám sát địa hình tự nhiên, hạn chế chiều cao đất đắp và khối lượng đào đắp.

b) Giao thông: Thiết kế hệ thống giao thông dựa trên cao độ hiện trạng và đảm bảo liên hệ thuận tiện giữa các khu chức năng trong dự án. Đối với đường ngoài khu vực, đảm bảo hành lang bảo vệ các tuyến đường theo quy định và chỉ giới xây dựng. Đối với tuyến đường khu vực, tuân thủ đúng chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng theo quy hoạch phân khu được phê duyệt.

c) Cấp nước: Đảm bảo chất lượng nước cấp cho ăn uống và sinh hoạt theo yêu cầu của Quy chuẩn về cấp nước sinh hoạt.

d) Cấp điện: Đảm bảo đáp ứng nhu cầu về năng lượng điện trong khu vực dự án cho thời điểm hiện tại và tương lai.

đ) Thu gom và xử lý nước thải: Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng. Đảm bảo chất lượng nước thải phải đạt tiêu chuẩn theo quy định trước khi thải ra môi trường; các yêu cầu về xử lý nước thải và khoảng cách ly vệ sinh tới công trình khác.

e) Quản lý chất thải rắn: Hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý phải tuân theo các quy định hiện hành về quản lý chất thải rắn; phù hợp với Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Bình Thuận đã được phê duyệt.

g) Thông tin liên lạc: Đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu về thông tin liên lạc trong dự án cho thời điểm và tương lai; các biện pháp an toàn, chống nhiễu sóng thích hợp cho các đài trạm vô tuyến điện trong quá trình hoạt động; yêu cầu chống sét và phòng cháy chữa cháy theo quy định.

h) Cây xanh: Tuân thủ các quy định về cây xanh đô thị tại QCXDVN 01: 2008/BXD của Bộ Xây dựng và các quy định khác có liên quan.

i) Đường dây, đường ống hạ tầng kỹ thuật: Phương thức tổ chức hệ thống đường dây, đường ống hạ tầng kỹ thuật tuân thủ các quy định tại QCXDVN 01: 2008/BXD của Bộ Xây dựng và các quy định khác có liên quan.

k) Thi công và quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật: Chủ đầu tư triển khai các bước tiếp theo và tổ chức các biện pháp thi công đồng bộ, đấu nối hợp lý vào hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực. Trong giai đoạn đầu tư xây dựng các công trình trong phạm vi dự án, chủ đầu tư có trách nhiệm quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật, duy tu và sửa chữa hư hỏng (nếu có).

9.3. Các vấn đề không được đề cập trong nội dung Quy định quản lý nêu trên, phải tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định hiện hành có liên quan của Nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND thành phố Phan Thiết có trách nhiệm phối hợp với Công ty TNHH Đại Thanh Quang, chỉ đạo UBND xã Tiến Thành triển khai công bố công khai Quy hoạch phân khu xây dựng được phê duyệt; thời gian và nội dung công bố công khai thực hiện theo quy định.

2. Sở Xây dựng:

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, đóng dấu xác nhận hồ sơ đồ án Quy hoạch phân khu kèm theo.

- Hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng, kinh doanh bất động sản nghỉ dưỡng loại hình biệt thự, căn hộ cao tầng gắn với quyền sử dụng đất lâu dài theo đúng quy định hiện hành.

- Phối hợp với UBND thành phố Phan Thiết tổ chức kiểm tra, quản lý chặt chẽ và hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng theo đúng đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng được phê duyệt.

3. Công ty TNHH Đại Thanh Quang có trách nhiệm:

- Chủ động liên hệ, phối hợp với UBND thành phố Phan Thiết, UBND xã Tiến Thành triển khai công tác công bố công khai và cắm mốc giới quy hoạch theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ các thủ tục về đất đai, môi trường, quy hoạch chi tiết, chuẩn bị đầu tư theo đúng quy định; liên hệ với các cơ quan chức năng để được hướng dẫn, thỏa thuận thực hiện việc đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Dự án với hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện hữu của khu vực, cũng như việc sử dụng diện tích đất nằm ngoài lộ giới phục vụ cho việc đấu nối của dự án (nếu có).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Chủ tịch UBND thành phố Phan Thiết, Chủ tịch UBND xã Tiến Thành, Giám đốc Công ty TNHH Đại Thanh Quang và thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận :

- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Hòa);
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, KGVXNV, ĐTQH. Thiện

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Hòa